Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (9)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 Chủ nhật - 29/09/2013 14:14

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 01. Giới Thiệu

• 0 2. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG V Phẩm Năm Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG VI Phẩm Sáu Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 7

• 07. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 8

• 08. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 9

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 318. Chuyện Vòng Hoa Kanavera (Tiền thân Kanavera)

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo cứ mơ tưởng đến người vợ mà ông đã rời bỏ.

Các tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong số 423. Tiền thân Indriya. Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Trước kia, đã một lần vì kẻ ấy mà ông bị chém đầu!

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Bala-nại, Bồ-tát sinh ra tại một làng Kàsi, trong nhà một gia trưởng nọ. Ngài ra đời dưới ngôi sao chiếu mạng của một kẻ cướp. Khi trưởng thành, ngài sống bằng nghề cướp bóc. Tiếng tăm ngài vang động khắp nơi rằng ngài là một kẻ táo bạo và mạnh như voi. Không ai có thể bắt được.

Một hôm, tên cướp ấy bẻ khóa vào nhà một phú thương nọ và mang đi bao nhiêu của cải. Dân chúng trong thành đến kêu với vua:

- Tâu Đại vương, có một tên cướp táo tợn đang vơ vét cả thành phố, xin ngài hãy sai bắt nó.

Vua ra lệnh cho quan tổng trấn bắt tên cướp. Trong đêm tối, quan tổng trấn bố trí người ở các nơi và bắt được tên cướp đang mang tiền bạc trong mình rồi mang y đến trước vua. Vua ra lệnh chém đầu. Quan tổng trấn trói quặt hai cánh tay tên cướp ra đằng sau, cột vào cổ y một vòng hoa kanavera đỏ, rắc bụi gạch đá trên đầu y, lấy roi da quất vào y và đưa đi khắp công viên rồi dẫn y tới nơi hành quyết giữa những hồi trống vang động. Mọi người bảo:

- Tên cướp ngang tàng đã cướp khắp cả thành phố này bị bắt rồi.

Cả thành phố đều nô nức xôn xao.

Bấy giờ, tại Ba-la-nại có một kỳ nữ tên Sàmà, giá mỗi ngày phải trả cho nàng là một ngàn đồng. Nàng rất được vua sủng ái và có cả một đoàn người hầu gồm năm trăm nữ tỳ. Nàng đang đứng bên cửa sổ ở từng trên của lâu đài, trông thấy tên cướp đang bị dẫn đi. Bấy giờ, y có vẻ đứng đắn dễ thương, sừng sững giữa đám người, thật oai vang, và

sáng chói như một Thiên thần. Thấy y bị dẫn đi qua như thế, nàng bỗng đâm ra yêu y và trong thâm tâm, nàng tự nghĩ: "Ta phải làm sao để chiếm được chàng làm chồng ta nhỉ?" Nàng lại bảo: "Có cách này đây".

Rồi nàng sai các cô hầu gái đem một ngàn đồng đến cho quan tổng trấn và bảo:

- Hãy nói với ông ta rằng tên cướp ấy là anh của Sàmà, anh ta chỉ có thể trú ẩn tại nhà Sàmà mà thôi chứ không thể ở đâu khác được. Hãy xin ông ta nhận tiền này và để cho người tù ấy trốn thoát.

Cô hầu gái làm theo lời nàng. Nhưng quan tổng trấn bảo:

- Đây là một tên cướp khét tiếng, y đã bị bắt như thế rồi, ta không để cho y tự do ra đi như vậy. Nhưng nếu ta tìm thấy được một người nào thay thế y, ta sẽ để y vào một chiếc xe phủ kín và gửi đến cho nàng.

Người nô tỳ về thuật lại cho chủ nghe như vậy.

Lúc bấy giờ có một phú thương trẻ tuổi nọ rất say mê Sàmà, mỗi ngày đều đến trao nàng một ngàn đồng. Vào lúc hoàng hôn của chính ngày hôm ấy, tình nhân của nàng lại đến nhà nàng như thường lệ cùng với số tiền kia. Sàmà nhận lấy tiền, đặt trên đùi và ngồi khóc. Khi được hỏi vì cớ sao nàng sầu bi như thế, nàng đáp:

- Chàng ơi, tên cướp ấy là anh của em, anh ấy không bao giờ đến thăm em vì người ta bảo em làm một nghề xấu xa. Khi em liên lạc với quan tổng trấn thì ông ta nhắn lại rằng nếu trao cho ông một ngàn đồng thì ông sẽ để cho tù nhân tự do ra đi. Bây giờ em chẳng kiếm đâu được người mang tiền đến cho quan tổng trấn?

Chàng tuổi trẻ vì quá yêu nàng, liền bảo:

- Tôi sẽ đi.

- Thế thì đi - nàng nói - và hãy cầm theo số tiền mà chàng đã mang đến cho em.

Thế là anh ta cầm lấy tiền và đến nhà quan tổng trấn. Quan tổng trấn giấu anh chàng phú thương vào một chỗ kín đáo rồi sai chở tên cướp trong một chiếc xe đóng kín đến nhà Sàmà. Rồi ông tự nghĩ: "Khắp xứ, ai cũng đều biết tên cướp này. Trước tiên phải chờ thật tối, khi mọi người đều lui về nghỉ, ta sẽ hành quyết người này".

Ông ta kiếm cớ để hoãn lại cuộc hành quyết một lúc, rồi chờ cho ai nấy lui về nghỉ, ông mới cho một đại đội hộ tống chàng thương gia đến pháp trường. Ông sai lấy gươm chém đầu anh ta, xiên vào thân anh ta rồi quay về thành phố.

Từ đó, Sàmà không chịu tiếp một người đàn ông nào nữa cả. Nàng dành hết thời để vui thú với riêng tên cướp này mà thôi. Thế rồi tên cướp chợt nghĩ: "Nếu người đàn bà này đâm ra yêu một người nào khác nữa, nàng sẽ đưa ta đến chỗ chết để nàng vui thú với người ấy. Ta không nên ở đây lâu hơn nữa mà phải gấp gấp thoát đi mới được".

Khi sắp ra đi, y lại nghĩ: "Ta không nên tay trắng mà ra đi, hãy lấy của nàng một số nữ trang". Thế là một hôm y bảo nàng:

- Này em yêu, chúng ta cứ sống mãi trong nhà như những con vẹt được nuôi trong lồng. Hôm nào đó chúng ta nên đến giải trí trong vườn cây nhỉ?

Nàng thuận ý và chuẩn bị các thức ăn loại cứng và loại mềm, và đeo hết đồ trang sức cùng với y ngồi trên một chiếc xe đóng kín đi đến vườn cây. Trong lúc cả hai đang tiêu khiển, y tự nghĩ: "Bấy giờ là lúc ta nên trốn thoát". Rồi tỏ ra say mê nàng mãnh liệt, y đưa nàng vào trong những bụi cây kanavera rậm rồi ôm chầm lấy nàng, siết chặt nàng cho đến khi nàng bất tỉnh. Thả nàng xuống, y lột hết nữ trang, gói vào trong chiếc áo ngoài của nàng và đặt gói lên vai rồi nhảy qua tường của vườn cây mà đi.

Khi hồi tỉnh, nàng đứng dậy và đến hỏi các người hầu gái xem phu quân trẻ tuổi của nàng ra sao rồi thì họ nói:

- Thưa phu nhân, chúng tôi không biết.

Nàng tự bảo: "Chàng nghĩ rằng ta đã chết nên sợ mà chạy trốn rồi".

Sầu muộn vì nghĩ như thế, nàng quay về nhà và tự bảo:

- Chừng nào ta chưa gặp lại được trượng phu yêu dấu của ta thì ta quyết không nằm trên một giường nào sang trọng.

Thế là nàng vẫn nằm trên đất mà thôi.

Kể từ hôm ấy, nàng không mặc quần áo đẹp, không đeo hoa, không xức dầu thơm, và mỗi ngày nàng chỉ ăn một bữa cơm. Để quyết tìm lại người yêu bằng mọi cách, nàng gọi vài người diễn viên và cho họ một ngàn đồng. Họ hỏi:

- Thưa phu nhân, lấy tiền này chúng tôi phải làm gì?

Nàng trả lời:

- Hãy viếng khắp mọi nơi. Hãy đến từng làng, từng thành phố, từng kinh đô, tụ tập đám đông lại quanh các anh và cần nhất là phải hát bài hát này giữa mọi người.

Nàng dạy cho họ bài kệ đầu rồi dặn tiếp:

- Khi các anh hát bài hát ấy nếu chồng ta là một người trong đám đông thì chàng sẽ đến nói chuyện với các anh ngay. Bấy giờ, các anh hãy nói với chàng rằng ta hoàn toàn khỏe mạnh, rồi mang chàng về đây cho ta, còn nếu chàng từ chối hãy gởi tin cho ta hay.

Nàng cho họ tiền phí tổn trong cuộc hành trình rồi bảo họ ra đi.

Họ bắt đầu đi từ Ba-la-nại, cứ đến nơi này chỗ nọ kêu gọi dân chúng, cuối cùng họ đến một ngôi làng ở biên địa. Tên cướp từ khi tẩu thoát, đang sống ở nơi ấy. Các diễn viên tụ tập đám đông quanh họ và hát lên bài kệ đầu:

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời,

Cây cối mang hoa rực ánh tươi,

Tỉnh dậy sau cơn mê ngất ấy,

Sà-mà đang sống, sống vì người.

Tên cướp nghe thế liền đến gần người diễn viên và nói:

- Bạn bảo Sàmà đang còn sống nhưng ta không tin đâu.

Rồi y đọc bài kệ thứ hai:

Gió dữ lung lay được núi đâu?

Gió làm đất vững chãi rung sao?

Thấy người đã chết đang còn sống,

Chuyện ấy hóa ra quá nhiệm mầu!

Người diễn viên nghe các lời trên liền đọc bài kệ thứ ba:

Sà-mà quả thực sống đời này,

Nàng chẳng kết duyên với một ai,

Nhịn hết, mỗi ngày ăn một bữa,

Riêng người, nàng giữ mối mê say.

Nghe xong, tên cướp liền bảo:

- Dù nàng còn sống hay đã chết, ta cũng không thích nàng.

Rồi y đọc bài kệ thứ tư:

Sà-mà thay đổi mãi tình thôi,

Tha thiết yêu đương, lại hợt hời.

Cũng vậy, với ta nàng sẽ phản,

Nếu ta chẳng quyết phải xa rời.

Các diễn viên trở về kể lại cho Sàmà mọi điều y đã nói với họ. Và nàng tràn đầy tiếc nuối, một lần nữa, nàng lại theo cuộc sống cũ của nàng.

*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế, và ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo có tâm thế tục kia đắc quả Dự Lưu. Sau đó, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo này là con trai của phú thương, người vợ mà ông ta đã rời bỏ là Sàmà, còn chính Ta là tên cướp.

-ooOoo-

319. Chuyện Chim Đa Đa (Tiền thân Tittira)

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Tinh Xá Badarka gần Kosambĩ về Trưởng lão Ràhula (La-hầu-la).

Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trong Chương Một số 16. Tiền thân Tipallattha. Bấy giờ ở trong Pháp đường, các Tỷ-kheo đang ca ngợi Tôn giả La-hầu-la, bảo rằng Tôn giả rất tinh cần, cẩn trọng, nhẫn nhục. Bậc Đạo Sư bước vào và khi nghe kể lại đề mục luận bàn của các Tỷ-kheo, Ngài dạy:

- Không phải chỉ nay mà xưa cũng thế, La-hầu-la đã có các đức tính này.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilà rồi ngài từ bỏ cuộc đời, sống đời khổ hạnh trong vùng Tuyết Sơn và tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài thọ hưởng hạnh phúc của Thiền định, sống trong một khu rừng tịnh lạc. Sau đó, ngài đến một làng ở biên địa để kiếm muối và giấm. Nhiều người khi trông thấy ngài đã trở thành các tín đồ, họ dựng cho ngài một túp lều lá ở trong rừng và cung cấp cho ngài đủ mọi vật dụng cần thiết của một người tu hành rồi làm cho ngài một ngôi nhà ở nơi ấy.

Bấy giờ, một người bẫy chim trong làng ấy bắt được một con chim Đa đa mồi, bỏ nó vào trong một cái lồng và luyện tập, săn sóc nó cẩn thận. Ông ta mang nó vào rừng để cho nó kêu lên nhử các con đa đa khác đến gần. Con Đa đa tự nghĩ: "Do ta mà đồng loại phải lâm vào cái chết. Về phần ta đây là một hành vi ác độc". Vì thế nó cứ lặng thinh không kêu nữa. Khi chủ nó thấy nó cứ lặng thinh liền lấy một miếng tre đập vào đầu nó. Con Đa đa bị đau quá phải kêu lên. Thế là người bẫy chim cứ sinh sống bằng cách dùng nó để nhử các con Đa đa khác.

Rồi con Đa đa lại nghĩ: "Ừ, dẫu chúng nó có chết đi, về phần ta, ta không hề có ý định xấu. Nhưng những hậu quả xấu do hành động của ta có tác dụng đến ta không? Khi ta lặng thinh thì chúng không đến, khi ta kêu lên thì chúng đến. Và hễ con nào đến đều bị người kia bắt và giết chết. Về phần ta, hành động như thế là có tội hay không có tội?"

Từ đó ý nghĩ độc nhất của con Đa đa là: "Ai chính là kẻ có thể giải quyết mối nghi của ta?" Thế là nó cứ tìm kiếm khắp nơi một bậc trí giả để giải quyết mối nghi ấy.

Một hôm người bẫy chim bẫy được một số đa đa bỏ đầy giỏ rồi đến căn lều của Bồ-tát xin một ngụm nước. Ông ta đặt lồng chim xuống bên cạnh Bồ-tát uống nước rồi nằm dưới đất và lăn ra ngủ. Thấy người ấy ngủ, con Đa đa tự nghĩ: "Ta sẽ hỏi vị ẩn giả này về mối nghi của ta, nếu ngài biết, ngài sẽ giải quyết nỗi khó khăn của ta". Thế là nằm trong lồng, bằng hình thức một câu hỏi, nó đọc lên bài kệ đầu:

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống

Đến cùng tôi đầy những thức ăn.

Nhưng tôi gặp cảnh khó khăn,

Tương lai tôi ấy, số phần ra sao?

Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai để giải quyết câu hỏi:

Nếu lòng chẳng tơ hào xấu ác

Khiến bạn gây nên việc nhục hèn.

Do phần thụ động mà nên,

Bạn nào bị tội trói lên số phần!

Đa đa nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Chúng bảo rằng: "Họ hàng ta đấy!"

Cả đám đông đổ lại trông coi,

Phải chăng là tội của tôi

Khiến cho chúng chết? Xin ngài giải nghi.

Nghe Bồ-tát đọc bài kệ thứ tư:

Nếu tội không ẩn trì lòng bạn

Thì hành vi sẽ chẳng tội tình.

Kẻ nào thụ động phần mình,

Thoát bao tội lỗi trở thành thong dong.

Bậc Đại sĩ an ủi con chim Đa đa như vậy. Và nhờ ngài con chim ấy không còn bị ray rứt ân hận nữa. Thế rồi, người bẫy chim thức dậy, chào Bồ-tát và xách lồng ra đi.

*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, La-hầu-la là con Đa đa, còn Ta là vị ẩn giả kia.

-ooOoo- 320. Chuyện Dễ Cho (Tiền thân Succaja)

Ngài có thể ban phần nhỏ nhặt ..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất nọ.

Một hôm ông ta cùng với vợ đến làng kia để đòi một món nợ. Ông lấy một chiếc xe xứng với ông và đem gửi xe cho một gia đình kia định rằng sau này sẽ đến lấy. Trên đường về Xá-vệ, hai vợ chồng thấy một trái núi. Người vợ hỏi ông ta:

- Giả như trái núi này biến thành toàn vàng, chàng có cho em một ít không nào?

Ông ta trả lời:

- Cô là cái thứ gì? Tôi chẳng cho cô mảy may nào đâu!

Nàng kêu lên:

- Ôi chàng thật là một kẻ có lòng sắt đá. Dù trái núi trở thành vàng ròng, chàng cũng chẳng cho ta một tí ti nào.

Thế là nàng rất buồn nản.

Khi đến gần Kỳ Viên, họ cảm thấy khát nước nên vào Tinh xá xin một ít nước để uống. Vào chiều hôm ấy, bậc Đạo Sư thấy rằng họ có khả năng được giải thoát. Ngài ngồi trong Hương phòng chờ họ đến và phóng hào quang sáu sắc của đức Phật. Sau khi đã thỏa cơn khát, hai vợ chồng đến hầu bậc Đạo Sư, kính cẩn đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống. Sau những lời ân cần thăm hỏi thường lệ, bậc Đạo Sư hỏi họ từ đâu lại.

- Bạch Thế tôn, chúng con đi đòi nợ về đây.

Ngài dạy:

- Này nữ cư sĩ, Ta mong rằng chồng bà muốn bà được lợi ích và sẵn sàng tỏ lòng tốt đối với bà.

Nàng thưa:

- Bạch Thế Tôn, con rất yêu chàng nhưng chàng chẳng có chút tình nào với con cả. Hôm nay khi trông thấy một trái núi, con hỏi chàng: Giả như trái núi kia toàn bằng vàng ròng, chàng có cho em một ít không? Chàng đáp: Cô là cái thứ gì? Tôi chẳng cho cô mảy may nào đâu! Chàng quả là có tấm lòng sắt đá!

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này nữ cư sĩ, ông ấy bảo như thế, nhưng nếu ông nhớ lại đức hạnh của bà thì ông sẵn sàng trao cho bà quyền thế cao nhất.

- Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng điều ấy cho chúng con.

Họ kêu lên và do yêu cầu của họ, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, phục vụ vua mọi việc đắc lực.

Một hôm vua thấy thái tử bấy giờ đang là phó vương đến tỏ lòng cung tôn đối với mình thì tự nghĩ: "Anh chàng này có thể hại ta nếu nó gặp cơ hội thuận tiện". Vì thế vua gọi thái tử lại và bảo:

- Chừng nào ta còn sống, con không được ở lại kinh đô này. Hãy đi sống ở một nơi nào đó rồi đến khi ta chết thì hãy về trị vì vương quốc.

Thái tử thuận theo điều kiện ấy. Chàng từ biệt vua cha rồi cùng với người vợ chánh rời khỏi Ba-la-nại. Khi đến một làng ở biên thùy, chàng tự dựng một túp lều lá trong một khu rừng rồi ở đó, sinh sống bằng rễ và trái cây rừng. Chẳng bao lâu nhà vua chết đi. Vị phó vương trẻ tuổi kia, quan sát tinh tú biết rằng vua cha đã chết. Và trên đường về Ba-la-nại, hai vợ chồng trông thấy một trái núi. Người vợ nói với chàng:

- Thưa trượng phu, giả sử trái núi kia biến thành vàng ròng, chàng có cho em một ít không?

- Cô là cái thứ gì chứ? chàng la lớn - Ta chẳng cho cô một tí ti nào đâu!

Nàng tự nghĩ: "Ta đã yêu thương chàng như thế, đã vào sống trong khu rừng kia và không hề có tâm từ bỏ chàng, thế mà nay chàng nói với ta như thế. Chàng thực là một kẻ lòng dạ sắt đá. Nếu chàng làm vua, chàng sẽ làm gì tốt cho ta chứ?" Rồi nàng sầu muộn cả lòng.

Khi đến Ba-la-nại, người chồng được tôn lên làm vua, chàng phong cho vợ lên làm chánh hoàng hậu. Vua chỉ cho nàng chức vụ trên danh nghĩa mà thôi chứ chẳng tỏ ra kính trọng hay trao vinh dự cho nàng, cũng chẳng đoái hoài đến sự có mặt của nàng nữa.

Bấy giờ Bồ-tát tự nghĩ: "Hoàng hậu vốn là người vợ tận tụy của vua, chẳng kể khổ cực, sống cùng ngài ở nơi hoang vu vắng vẻ. Thế mà vua không nghĩ đến điều đó, cứ vui thú với những phụ nữ khác . Nhưng ta sẽ mang lại chức quyền cao nhất cho hoàng hậu".

Nghĩ như vậy, một hôm ngài đến chào hoàng hậu và nói:

- Tâu hoàng hậu, chúng thần chẳng hề được lệnh bà cho một miếng cơm nào cả. Tại sao lệnh bà lại có lòng dạ cứng cỏi, quá hững hờ với chúng thần như vậy?

Hoàng hậu đáp:

- Này bạn ơi, nếu ta có nhận thứ gì thì ta mới cho bạn được, nhưng ta không được gì cả thì lấy chi mà cho bạn chứ? Đức vua ban cho ta thứ gì nào? Trên đường về đây, ta đã hỏi ngài: Nếu trái núi kia toàn bằng vàng ròng thì chàng sẽ cho em gì nào? Thì ngài trả lời: Cô là cái thứ gì, ta sẽ chẳng cho cô gì đâu!

Bồ-tát nói:

- Được rồi, lệnh bà có thể lặp lại chuyện này trước mặt đức vua không?

- Bạn ơi, sao lại không chứ? Hoàng hậu đáp.

Bồ-tát nói:

- Thế thì khi đứng chầu đức vua, thần sẽ hỏi, lệnh bà sẽ trả lời như thế nhé.

- Đồng ý. Hoàng hậu trả lời.

Thế là khi Bồ-tát đến chầu vua, và tỏ lòng kính cẩn đối với vua, ngài hỏi hoàng hậu:

- Tâu lệnh bà, sao chúng thần chẳng được tự tay lệnh bà cho thứ gì cả?

Hoàng hậu đáp:

- Này khanh, ta đây có nhận được gì thì ta mới cho khanh chứ. Nhưng xem kìa, đức vua có thể cho ta gì nào? Khi ngài và ta ở trong rừng ra và trông thấy một trái núi, ta hỏi ngài: Nếu trái núi kia toàn bằng vàng ròng, thì chàng có cho em một ít không? Ngài đáp: Cô là cái thứ gì? Ta chẳng cho cô một chút gì cả! Khi nói như thế, ngài từ chối cả những thứ dễ cho.

Để nêu rõ điều ấy, hoàng hậu đọc bài kệ đầu:

Ngài có thể ban phần nhỏ nhặt,

Đối với ngài có mất mát gì đâu!

Núi vàng, tôi cũng tặng trao,

Tôi xin mọi thứ, ngài đều bảo không!

Nghe thế vua đọc bài kệ thứ hai:

Khi có thể, bảo "vâng" sẽ tặng

Chớ hứa suông khi chẳng thể kham,

Lời ngoa khi hứa không làm,

Hiền nhân khinh ghét kẻ xàm dối thôi.

Hoàng hậu nghe thế, chấp hai tay đưa lên tỏ lòng kính cẩn và đọc bài kệ thứ ba:

Tâu quân vương, chúng tôi cầu chúc

Ngài ngôi cao chính trực vững vàng.

Sang giàu có thể tiêu tan,

Chỉ riêng Chân lý ngài hằng hưởng vui.

Sau khi nghe hoàng hậu chúc tụng vua, Bồ-tát liền nêu lên các đức hạnh của bà và đọc bài kệ thứ tư:

Danh vợ hiền lệnh bà đã tỏ,

Chia xẻ bao vui khổ cuộc đời,

Phận bà xứng đáng lắm rồi.

Cùng hàng vương giả kết đôi bạn lòng.

Bồ-tát ca ngợi hoàng hậu như thế và bảo:

- Tâu Đại vương, lệnh bà này lúc ngài đang gặp nghịch cảnh, đã sống cùng ngài, chia xẻ cùng ngài bao sầu khổ trong rừng. Ngài nên làm vinh dự cho lệnh bà.

Khi nghe Bồ-tát nói, vua liền nhớ đến những đức hạnh của hoàng hậu và bảo:

- Này hiền khanh, nhờ hiền khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu.

Vua nói thế rồi trao mọi quyền lực vào tay hoàng hậu. Ngoài ra, vua còn ban quyền hạn lớn lao cho Bồ-tát. Vua bảo:

Chính nhờ khanh mà ta nhớ lại các đức hạnh của hoàng hậu vậy.

*

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần cuối bài giảng Tứ Đế, người chồng cùng người vợ đắc quả Dự Lưu.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Bấy giờ người chủ đất này là vua xứ Ba-la-nại, nữ cư sĩ này là hoàng hậu, còn Ta là vị quan hiền trí nọ.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , vòng hoa , kỳ viên , mơ tưởng , tình tiết , câu chuyện , trước kia , quá khứ , ngày xưa , trị vì , sinh ra , gia trưởng , ra đời , kẻ cướp , trưởng thành , tiếng tăm , táo bạo

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 13-22 (26/10/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka (23/11/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 (29/09/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 8 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 7 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 6 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 5 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 4 (28/09/2013)

Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO Hoang Phong Phật giáo là một tôn giáo khiêm tốn, chú trọng vào tâm linh

và trí tuệ, nhắm vào mục đích giải thoát con người khỏi thế giới biến động và khổ đau. Phật giáo không chủ trương tranh giành uy quyền, củng cố thế lực hay bành trướng ảnh hưởng trong...

Địa chỉ : 120 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 Chùa Linh Sơn, Tp Đà Lạt - Lâm Đồng.Điện thoại : 0633836658. Email : phatgiaodalat@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.